TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2023
"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Tài, ông Tẩn Phàn Pao

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Bà Đặng Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lò Thị T, sinh năm: 2000 – Có mặt

Địa chỉ: bản Pắn Ng, xã Noong H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu;

2. Bị đơn: anh Lò Văn N, sinh năm 1999 – Có mặt.

Địa chỉ: bản Pắn Ng, xã Noong H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lò Văn N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Noong H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu số 42 ngày 03 tháng 7 năm 2019. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã do anh Năm chơi bời lêu lổng, có biểu hiện nghiện ngập, hay đi chơi với người nghiện hiện chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hiện không còn quan tâm đến nhau, hai vợ chồng được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thay đổi được. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh N;

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là cháu: Lò Tuấn A – sinh ngày 03/4/2019 và cháu Lò Thị Hương L – sinh ngày 08/10/2020. Về cấp dưỡng nuôi con: tôi không đề nghị, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ, chồng tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Lò Văn N: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và đơn khởi kiện của nguyên đơn (bản phô tô); Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa cho anh Lò Văn N nhưng anh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N tại địa phương và hàng xóm sinh sống gần nhà anh chị thể hiện nội dung như trình bày trên của chị Tim. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và niêm yết tại chính quyền địa phương, tuy nhiên anh Lò Văn Năm không có mặt và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án, anh Năm đã vắng mặt không có lý tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất, tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn anh Lò Văn Năm đã có mặt tại phiên tòa ánh Năm trình bày về quan điểm: đối với đề nghị ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị Tim về con chung anh đề nghị được nuôi một cháu là cháu Lò Tuấn Anh, về cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi một con nên không đề nghị cấp dưỡng. về tài sản chung, nợ chung: không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Quan điểm của đại diện VKSND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Về thủ tục Tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: chị T và anh N kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn thì thường xuyên xảy ra cãi vã trong đời sống hàng ngày không còn chăm sóc quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị Tim, tuyên xử cho chị Tim được ly hôn với anh Lò Văn Năm.

Về con chung: chị T và anh N có hai con chung, xét đề nghị của hai anh chị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Lò Thị Hương L cho chị Lò Thị T chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lò Tuấn A cho anh Lò Văn N chăm sóc, giáo dục. Anh Năm, chị Tim có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Tim, anh Năm không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị Tim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: chị Lò Thị T nộp đơn khởi kiện về việc: "Ly hôn, nuôi con chung,", tại Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đối với anh Lò Văn N; địa chỉ: bản Pắn Ngọi, xã Noong Hẻo, huyện Sìn

Hồ, tỉnh Lai Châu. Chị T có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Lò Thị T sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 29/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Tim theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ly hôn, nuôi con chung, giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn N đều cư trú tại bản Pắn Ngọi, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Bị đơn Anh Lò Văn N được triệu tập hợp lệ lần thứ hai có mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Lò Thị T có mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị T và anh N kết hôn hợp pháp, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định cả hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Tim giải quyết cho chị Lò Thị Tim ly hôn với anh Lò Văn Năm.

Về con chung: chị T và anh N có hai con chung, xét đề nghị của hai anh chị: Giao cháu Lò Thị Hương L cho chị Lò Thị T chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lò Tuấn A cho anh Lò Văn N chăm sóc, giáo dục. Anh N, chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị T, anh N không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện VKS huyện Sìn Hồ tại phiên Tòa là có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về Án phí: Chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú tại bản Pắn Ngọi, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thuộc khu vực III là xã đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chị Lò Thị Tim được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 57, Điều 58, Điều 60, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị T. Về quan hệ hôn nhân chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lò Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Thị Hương L – sinh ngày 08/10/2020 cho chị Lò Thị T chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lò Tuấn A – sinh ngày 03/4/2019 cho anh Lò Văn N chăm sóc, giáo dục. Anh N, chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị T, anh N mỗi người nuôi một con chung và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: chị Lò Thị T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: chị Lò Thị T, anh Lò Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**